TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Võ Ngọc Ba**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Thành Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Võ Phương B**, sinh năm 1988. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Kim Thị L**, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người làm chứng: Ông **Hồ Văn Th**, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Phương B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L xây dựng hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16/6/2008. Thời gian chung sống được khoảng 02 năm, lúc đầu sống rất hạnh phúc, sau này sống không còn hạnh phúc vì vợ chồng cảm thấy sống không hợp nhau, bất

đồng quan điểm, thường xuyên cự cải và vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L.

- Về con chung: có một con chung tên Võ Hoài Ph, sinh ngày 31/10/2007 hiện đang sống chung với chị L, nay anh để chị L được tiếp tục nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 30/3/2018, người làm chứng ông Hồ Văn Th trình bày: Giữa anh Võ Phương B và chị Kim Thị L thành hôn có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi thành hôn thì vợ chồng dẫn nhau đi làm ăn và lâu lâu mới về nhà, thời gian gần đây thì vợ chồng B có mâu thuẫn nên đã ly thân. Về con chung có một con chung và đã theo mẹ sinh sống, đến ngày Tết hay đám tiệc thì chị L có dẫn con về bên nhà anh B.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị L. Về con chung để chị L được tiếp tục nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Phương B, xử cho anh B ly hôn với chị Kim Thị L. Về con chung: Giao cháu Võ Hoài Ph, sinh ngày 31/10/2007 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: buộc nguyên đơn nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Võ Phương B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Kim Thị L cư trú tại ấp P, xã Ph, huyện Tr, tỉnh

Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn chị Kim Thị L được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Người làm chứng ông Hồ Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Thích đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/3/2018. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Võ Phương B và chị Kim Thị L thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53 vào ngày 16/6/2008 nên xem quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị L là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm và hai người tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2010 đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Toà án hoà giải giúp đở đoàn tụ nhưng chị L vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa anh B và chị L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của anh B là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung tên Võ Hoài Ph, sinh ngày 31/10/2007 hiện đang sống trực tiếp với chị L, anh B cũng đồng ý để cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L không có văn bản ý kiến về việc có yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con hay không. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Phương B không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Phương B phải nộp theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Võ Phương B. Xử cho anh B ly hôn với chị Kim Thị L.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Hoài Ph, sinh ngày 31/10/2007 cho chị Kim Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Phương B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Võ Phương B nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* anh B đã nộp theo biên lai thu số 0014355 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã Ph, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 16/6/2008);

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm